

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2020

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Quân

2. Ông Trần Tấn Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Công T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số 110 Đường Đ, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh TN. Có mặt

Bị đơn: Chị Lê Thị Bích P sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 11 Đường B, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Công T trình bày:

Anh và chị Lê Thị Bích P chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/4/2013. Sau khi kết hôn, anh và chị P chung sống tại nhà của cha mẹ chị P. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là tháng 7/2019; nguyên nhân là do chị P dẫn người đàn ông lạ về nhà, anh có hỏi thì chị P nói không biết người đó là ai, sau đó anh bị chị P đánh và gia đình chị P đuổi anh ra khỏi nhà. Anh và chị P sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Anh chị

đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 người con chung tên là Phan Công Tuấn t, sinh ngày 16/6/2013. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị P. Từ khi ly thân đến nay, gia đình chị P và chị P gây khó khăn, ngăn cản không cho anh đến thăm con; vì việc anh đến thăm con bị ngăn cản, mà giữa anh với gia đình chị P mâu thuẫn thêm, gia đình chị P đã tố cáo anh đến Công an phường S và anh bị Công an phường mời lên làm việc. Nay ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ tiền ai và không ai nợ tiền anh chị.

Bị đơn chị Lê Thị Bích P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian chung sống vợ chồng, thời gian đăng ký kết hôn và thời gian ly thân. Theo chị, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T đánh chị vì cho rằng chị dẫn người lạ về nhà. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất có 01 con chung tên là Phan Công Tuấn K như anh T trình bày. Hiện nay con chung đang chung sống với chị. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị P và nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Chị P đồng ý ly hôn, không đồng ý giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi cháu K và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu ly hôn và chị P đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T với chị P. Về con chung: Anh chị thống nhất có 01 con chung là cháu Phan Công Tuấn K, sinh ngày 16/6/2013, hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cả anh T và chị P đều có nguyện vọng được nuôi cháu K. Xét thấy cả hai anh chị đều sống tại thành phố Tây Ninh, có điều kiện sống và môi trường sinh hoạt, học tập tương đồng. Anh T và chị P đều có thu nhập ổn định để nuôi con, không cần người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng. Cháu K từ khi sinh ra cho tới nay đều sống cùng chị P và ông bà ngoại, anh T thừa nhận từ khi sinh ra, cháu K chưa từng về nhà anh sinh sống nên nhận thấy cháu K đã ổn định với việc sống cùng chị P và gia đình chị P nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu K cho chị P trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Án phí: Buộc anh T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Phan Công T và chị Lê Thị Bích P có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 tại UBND phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị P đều có nguyện vọng được ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về con chung: Anh T và chị P thống nhất có 01 người con chung tên là Phan Công Tuấn K, sinh ngày 16/6/2013. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị P. Cả anh T và chị P đều có nguyện vọng được nuôi cháu K. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng anh T không đồng ý. Tại phần tranh luận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh T và chị P thấy rằng: anh T và chị P đều sinh sống tại thành phố Tây Ninh, đều có công việc có thu nhập ổn định để tự nuôi dưỡng cháu K mà không cần người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cháu K ở với chị P hay với anh T đều có sự tương đồng về môi trường xã hội và điều kiện kinh tế. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, cả anh T và chị P đều khai thống nhất từ khi sinh ra tới nay cháu K đề sống cùng chị P và gia đình chị P. Cháu K chưa từng về bên gia đình anh T sinh sống thời gian nào, do đó, để ổn định tâm sinh lý cho cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giữ ổn định môi trường sống cho cháu như hiện nay là phù hợp, do đó, giao cháu K cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Không chấp nhận yêu cầu của anh T về phần con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Công T với chị Lê Thị Bích P.

Anh Phan Công T và chị Lê Thị Bích P chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Công Tuấn K, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Lê Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Lê Thị Bích P không yêu cầu anh Phan Công T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phan Công T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Trĩ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001965 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường S, tp.Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa